

Rủi ro thanh toán biên mậu Việt- Trung đối với các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu Việt Nam và biện pháp phòng tránh

Nguyễn Thị Hồng Hải
Thân Thị Vi Linh

Ngày nhận: 16/07/2017

Ngày nhận bản sửa: 19/07/2017

Ngày duyệt đăng: 20/07/2017

Kinh doanh thương mại Việt Nam và Trung Quốc đã và đang phát triển như một xu hướng tất yếu. Trung Quốc là một trong những đối tác thương mại lớn của Việt Nam. Với nhiều nét tương đồng về văn hóa, tập quán cùng với năng lực cạnh tranh còn hạn chế, đặc biệt ở những thị trường khó tính như Mỹ và Châu Âu, làm cho kinh doanh xuất nhập khẩu tiểu ngạch và chính ngạch thanh toán bằng đồng Nhân dân tệ (CNY) và Việt Nam đồng (VND) vẫn tiếp tục trở thành nhu cầu hiện hữu và được các nhà kinh doanh thương mại quốc tế hết sức quan tâm. Từ đó, thanh toán biên mậu Việt Trung trở thành phương thức thanh toán phù hợp và được cung cấp bởi một số lượng lớn ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam và Trung Quốc. Bài viết đề cập đến những thuận lợi và khó khăn đối với các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu thực hiện thanh toán biên mậu (TTBM) Việt Trung. Từ đó, đưa ra những đề xuất nhằm phòng ngừa rủi ro đối với các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu trong việc thực hiện TTBM Việt Trung.

Từ khóa: Thanh toán biên mậu; Rủi ro thanh toán Biên mậu; Ngân hàng đầu mối; CNY và VND.

1. Khái niệm thanh toán biên mậu

Thanh toán biên mậu (TTBM) là thanh toán cho những trao đổi hàng

hóa dịch vụ qua biên giới giữa những quốc gia có chung đường biên giới. Có thể hiểu khái niệm TTBM như sau: *TTBM là thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa dịch vụ biên giới giữa*

khách hàng Việt Nam với các nước có chung đường biên giới thông qua NHTM tại các tỉnh biên giới được phép TTBM trực tiếp¹.

Từ khái niệm này, TTBM Việt Trung được hiểu như sau: *TTBM Việt Trung là thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa dịch vụ biên giới giữa khách hàng Việt Nam với khách hàng Trung Quốc thông qua NHTM tại các tỉnh biên giới được phép TTBM trực tiếp.*

Theo đó, khách hàng Việt Nam là các hộ kinh doanh và doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; khách hàng nước ngoài là khách hàng Trung Quốc. Khách hàng Trung Quốc là các tổ chức và cá nhân của Trung Quốc có quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu với khách hàng Việt Nam.

¹ QĐ 677/QĐ- HĐQT- QHQT, NHNN&PTNTVN

2. Các văn bản chính liên quan đến thanh toán biên mậu

- Quyết định số 689/2004/QĐ-NHNN ngày 07/6/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc.

- Quyết định 254/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới ngày 07/11/2006.

- Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BCT-BTC-BGTVT-BNN&PTNT-BYT-NHNN ngày 31/01/2008 của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Y tế và NHNN hướng dẫn thực hiện Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

- Quyết định số 11/VBHN-NHNN ngày 21/5/2014 của NHNN về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc.

3. Đồng tiền sử dụng trong thanh toán biên mậu Việt Trung

Thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới và thanh toán trong mua bán hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu

kinh tế cửa khẩu được thực hiện bằng VND và CNY theo các phương thức do hai bên mua bán thỏa thuận phù hợp với quy định về quản lý tiền của nước có chung biên giới. Việc mang VND và CNY qua cửa khẩu biên giới phải tuân theo quy định hiện hành về mang ngoại tệ tiền mặt và VND bằng tiền mặt khi xuất nhập cảnh. Ngoài ra, thanh toán trong xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giữa thương nhân Việt Nam và thương nhân Trung Quốc được phép áp dụng các hình thức thanh toán qua ngân hàng bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi theo thông lệ quốc tế hoặc theo các hình thức khác được NHNN cho phép. Đối với những trường hợp sử dụng ngoại tệ tự do chuyển đổi như USD, EUR, HKD... sẽ được thực hiện thanh toán điện SWIFT thông thường.

4. Phương thức thanh toán biên mậu

Tùy theo tình hình thực tế, các chi nhánh giáp biên giới với các nước có chung biên giới được phép TTBM trực tiếp có thể thỏa thuận với các chi nhánh NHTM của các nước có chung biên giới để triển khai thực hiện TTBM theo các phương thức sau:

a. Phương thức thanh toán theo hối phiếu ngân hàng

Phương thức thanh toán theo hối phiếu ngân hàng là phương thức người nhập khẩu chuyển tiền trả cho người xuất khẩu, bằng cách nhà nhập khẩu nộp đủ số tiền tại ngân hàng và yêu cầu ngân hàng phát hành hối phiếu để trả cho người xuất khẩu. Ngân hàng phục vụ nhà nhập khẩu sẽ giao

hối phiếu cho nhà nhập khẩu để trả cho nhà xuất khẩu làm căn cứ thanh toán.

Thanh toán theo hối phiếu ngân hàng hiện không phải là phương thức được các doanh nghiệp Việt Nam cũng như Trung Quốc ưa chuộng bởi những vấn đề liên quan đến uy tín cũng như thủ tục rườm rà, đặc biệt các thủ tục thông báo, tra soát giữa các ngân hàng của hai nước. Hơn nữa, giá trị các món giao dịch TTBM thường nhỏ nên thanh toán theo hối phiếu ngân hàng không phải là lựa chọn tối ưu với cả khách hàng lẫn ngân hàng. Hiện tại phương thức này thường được thực hiện qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (NHNo).

b. Phương thức thanh toán theo chứng từ chuyên dùng

Phương thức thanh toán theo chứng từ chuyên dùng là phương thức được sử dụng khi hai bên mua bán chưa xác định được chính xác số lượng hàng hóa sẽ giao nhận và thanh toán. Người nhập khẩu sẽ chuyển một số tiền vào ngân hàng theo Hợp đồng mua bán để yêu cầu ngân hàng phát hành chứng từ chuyên dùng xác nhận người nhập khẩu đủ khả năng thanh toán. Khi phát sinh giao nhận hàng hóa và thanh toán, căn cứ vào số tiền thực tế phải thanh toán, người nhập khẩu điền số tiền cần thanh toán vào chứng từ chuyên dùng, ký tên và giao cho người xuất khẩu để thanh toán với ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu.

c. Phương thức thanh toán theo thư ủy thác chuyển tiền

Phương thức thanh toán theo thư ủy thác chuyển tiền là phương

thức nhà nhập khẩu ủy quyền cho ngân hàng phục vụ mình trả tiền cho người xuất khẩu thông qua ngân hàng đại lý theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

d. Phương thức thanh toán theo thư tín dụng

Phương thức thanh toán theo thư tín dụng (L/C) là phương thức L/C thông thường được thực hiện theo quy tắc chung về tín dụng chứng từ do Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) ban hành và do các bên tham gia thanh toán thỏa thuận áp dụng theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

e. Phương thức thanh toán theo thư bảo lãnh thanh toán

Phương thức thanh toán theo thư bảo lãnh thanh toán là phương thức ngân hàng của người nhập khẩu phát hành chứng thư bảo lãnh, bảo đảm rằng khi người xuất khẩu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao hàng thì người nhập khẩu sẽ thực hiện trả tiền đầy đủ, đúng thời hạn như quy định của hợp đồng ngoại thương. Nếu người nhập khẩu vi phạm, ngân hàng bảo lãnh sẽ đứng ra trả tiền thay cho người nhập khẩu như nội dung thư bảo lãnh.

f. Phương thức thanh toán qua mạng Internet

Phương thức thanh toán qua mạng Internet là phương thức thực hiện các lệnh chi, các giấy báo có, các điện tra soát và các loại điện khác mà các chi nhánh giáp biên giới gửi cho nhau thông qua mạng Internet. Các bức điện này đã được mã hóa và được xác định bằng USB Key. USB Key lưu trữ các thông tin

cá nhân của chủ sở hữu, đồng thời có chức năng xác nhận quyền hạn và là chữ ký điện tử trong giao dịch của chủ sở hữu trong hệ thống Internet Banking. Về cơ bản, phương thức thanh toán Internet Banking đòi hỏi uy tín của khách hàng cao bởi liên quan nhiều đến chữ ký, ủy quyền. Tuy nhiên, phần lớn các khách hàng xuất nhập khẩu biên mậu Việt Trung là những khách hàng nhỏ, uy tín chưa cao, do vậy, tỷ lệ thanh toán theo phương thức này hiện tại không đáng kể.

g. Phương thức thanh toán qua SWIFT

Thanh toán qua điện SWIFT là phương thức thanh toán được áp dụng giữa các ngân hàng có công SWIFT và sử dụng các mẫu điện có độ chuẩn cao. Có thể nói, đây là phương thức thanh toán an toàn, thời gian giao dịch nhanh chóng và công tác tra soát hết sức đơn giản. Đối với khách hàng xuất nhập khẩu, đặc biệt ở các tỉnh xa biên giới cũng vô cùng thuận lợi để biết được tình trạng điện “ACK” hay “NACK”. Tuy nhiên, theo quy định của một số ngân hàng Trung Quốc, điện SWIFT chủ yếu được sử dụng thanh toán ngoại tệ tự do chuyển đổi mà rất ít được chấp nhận cho những giao dịch bằng CNY và VND.

h. Phương thức thanh toán điện chuyển tiền

Điện chuyển tiền là phương thức thanh toán trong đó việc thanh toán hàng hóa xuất nhập khẩu hay cung ứng dịch vụ được thực hiện giữa các chi nhánh của cùng hệ thống ngân hàng và giữa các chi nhánh của Việt

Nam và Trung Quốc đều được thực hiện bằng điện chuyển tiền. Tại các ngân hàng đầu mối của Việt Nam và Trung Quốc mở cho nhau tài khoản CNY và VND. Khách hàng ở bất kỳ chi nhánh nào có nhu cầu TTBM sẽ được ngân hàng chi nhánh chuyển tiền lên các chi nhánh đầu mối được phép thanh toán biên mậu trên biên giới. Các chi nhánh đầu mối Việt Nam và Trung Quốc chuyển tiền trực tiếp cho nhau. Trong trường hợp cần tra soát, quy trình sẽ đi ngược lại từ chi nhánh đầu mối xuống chi nhánh của khách hàng.

Thanh toán bằng điện chuyển tiền là phương thức thanh toán chiếm tỷ lệ cao trong TTBM Việt Trung bởi tính ưu việt so với các phương thức thanh toán đã trình bày.

5. Ưu điểm của thanh toán biên mậu

TTBM qua hệ thống ngân hàng đóng vai trò ngày càng quan trọng trong thương mại vùng biên. Ngoài những ý nghĩa to lớn như hoạt động thanh toán quốc tế nói chung, với việc tổ chức thanh toán phục vụ hoạt động thương mại biên giới, hệ thống ngân hàng đã góp phần hạn chế sự thao túng của tư nhân trên thị trường tiền tệ khu vực biên giới, thực hiện vai trò quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực tiền tệ. TTBM qua ngân hàng cũng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý xuất nhập khẩu hàng hoá qua biên giới, hạn chế các trường hợp lợi dụng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng làm ảnh hưởng đến quan hệ thương

mại hai nước.

Không chỉ có vậy, cơ chế TTBM thời gian qua đã góp phần thúc đẩy quan hệ giao thương của Việt Nam với các nước chung biên giới. Thực tế trong những năm qua, thị trường các nước chung biên giới có vai trò ngày càng quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là thị trường Trung Quốc. Hoạt động thanh toán qua ngân hàng đã đáp ứng đòi hỏi cấp thiết của sự phát triển xuất nhập khẩu biên giới giữa Việt Nam với các nước láng giềng, đáp ứng nhu cầu của các nhà kinh doanh vốn còn hạn chế về năng lực, uy tín thương mại.

TTBM bằng bản tệ cũng là sự thí điểm trong việc dùng VND trong xuất nhập khẩu với các nước chung biên giới, không cần ngoại tệ tự do chuyển đổi, từ đó tiết kiệm một lượng lớn ngoại tệ mạnh cho đất nước. Bên cạnh đó, góp phần tháo gỡ những khó khăn về ngoại tệ, phòng ngừa rủi ro hối đoái cho doanh nghiệp trong điều kiện kinh doanh nhập khẩu nhiều hơn xuất khẩu.

6. Rủi ro trong hoạt động thanh toán biên mậu Việt Trung

Bên cạnh những ưu điểm xét cả góc độ vĩ mô và vi mô, TTBM Việt Trung chứa đựng một số rủi ro tiềm ẩn đối với nền kinh tế nói chung, doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu nói riêng. *Thứ nhất, gia tăng mức độ phụ thuộc của sản xuất trong nước.* Kinh doanh biên mậu làm cho sản xuất trong nước phụ thuộc không nhỏ vào nguồn cung qua biên giới từ Trung Quốc. Điều đó dẫn tới những rủi ro về năng

lực cạnh tranh của các doanh nghiệp khi công nghệ, máy móc, thiết bị, hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào chất lượng thường ở mức trung bình và thấp. Mặt khác, xuất khẩu qua nước này bằng đường biên giới chủ yếu những mặt hàng có giá trị thấp, tỷ trọng thấp.

Thứ hai, dễ rơi vào thế bị động trong kinh doanh.

Phần lớn hàng hóa xuất khẩu biên mậu của Việt Nam là những hàng hóa nông sản như hạt điều, cà phê, hạt tiêu, hoa quả và các sản phẩm chăn nuôi. Tuy nhiên, Trung Quốc là một trong những thị trường có độ rủi ro quốc gia cao bởi thường xuyên thay đổi chính sách, thậm chí là thay đổi một cách “bất thành linh” về chính sách về thuế, chính sách về xuất nhập khẩu hàng hóa, chính sách kinh tế đối ngoại, chính sách ngoại hối, tiêu chuẩn chất lượng, quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, thủ tục hành chính. Do vậy, luôn đặt các doanh nghiệp Việt Nam vào thế bị động và không thể đối phó kịp thời. Có thể nêu ra một ví dụ minh chứng gần đây nhất là Trung Quốc ngừng đột ngột việc tiêu thụ thịt lợn của Việt Nam. Loại thịt lợn nhiều mỡ này khó tiêu thụ ở bất kỳ thị trường nào, ngay cả tại Việt Nam, gây nên những thiệt hại vô cùng lớn cho các nhà chăn nuôi, kinh doanh thực phẩm. Một trường hợp điển hình khác là khách hàng Việt Nam chở hàng xuất khẩu nông sản đến cửa khẩu biên giới như đã quy định trong hợp đồng, đã bị phía Trung Quốc đơn phương yêu cầu chuyển sang một cửa khẩu khác mới được thông quan,

dẫn tới tình trạng dồn xe về cửa khẩu này. Hậu quả, sản phẩm bị hư hỏng do giao thông ứ tắc quá lâu.

Thứ ba, rủi ro hối đoái.

Vì nhiều lí do khác nhau nên khá nhiều hợp đồng nhập khẩu được kí kết quy định sử dụng CNY là đồng tiền thanh toán. Từ đó, khách hàng và ngân hàng Việt Nam phải sử dụng CNY để chuyển trả nước ngoài. Tỷ giá giữa CNY và VND sẽ được các ngân hàng đầu mối công bố đối với từng món giao dịch, dẫn tới nguy cơ rủi ro hối đoái. Hiện nay, các ngân hàng Việt Nam thực hiện tỷ giá thả nổi đối với khách hàng, nhưng phía Trung quốc thực hiện kiểm soát tỷ giá bằng cách niêm yết tỷ giá trong ngày theo thời gian. Những ngân hàng Trung Quốc làm đầu mối TTBM với Việt Nam là Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Kiến thiết, Ngân hàng Nông nghiệp. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (BOC) thực hiện yết năm giá một ngày và mỗi tuần sẽ do một trong bốn ngân hàng này chào giá. Trên cơ sở đó, các ngân hàng đầu mối công bố tỷ giá theo ngày, thậm chí theo giờ và chúng có mức biến động rất khó lường.

Biểu đồ 1 và 2 cho thấy mức độ biến động CNY trong tháng 12 cũng như theo giờ các ngày của tháng 12/2016.

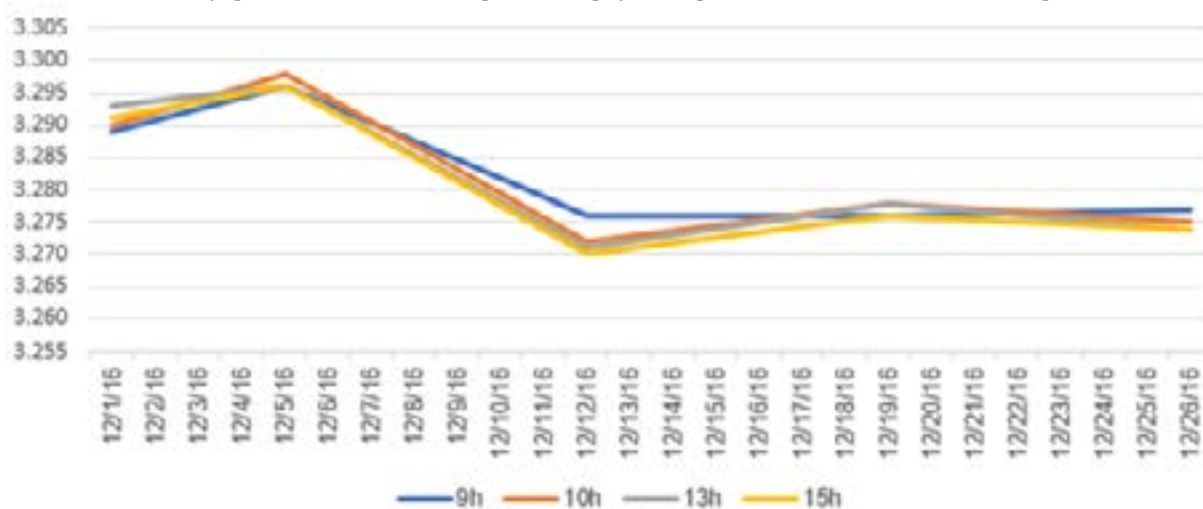
Thứ tư, rủi ro thanh toán.

Nhà xuất khẩu Việt Nam thường nhận được tiền thanh toán chậm hoặc không nhận đủ tiền hàng hóa. Ở thời điểm thương thảo, kí kết hợp đồng, hai bên đã xác định giá chung nhưng phía

Biểu đồ 1. Sự thay đổi tỷ giá VND/CNY trong TTBM tháng 12/2016



Biểu đồ 2. Tỷ giá VND/CNY theo giờ các ngày trong thanh toán biên mậu tháng 12/2016



Nguồn: Tổng hợp báo cáo hàng ngày Vietinbank Lạng Sơn.

đối tác Trung Quốc thường chỉ ứng trước một phần tiền theo giá thỏa thuận ban đầu. Sau khi nhận đủ hàng, bên Trung Quốc tìm mọi cách ép giá xuống, trả chậm tiền, gây nhiều khó khăn cho khách hàng Việt Nam. Đối với những hợp đồng thương mại thanh toán trả chậm cũng thường bị các doanh nghiệp Trung Quốc kéo dài thời gian trả chậm, dẫn tới tình trạng bị động trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của nhà xuất khẩu Việt Nam. Bên cạnh đó, các đối tác Trung

Quốc thường câu kết với nhau như là một “chiêu” để “dim” giá mua xuống thấp. Về cơ bản, khách hàng Trung Quốc có uy tín không cao, không có ý định kinh doanh lâu dài với Việt Nam. Đối với các nhà nhập khẩu Việt Nam, việc thanh toán cho phía đối tác gặp khá nhiều rắc rối, đặc biệt trong việc tra soát, giải quyết các khiếu kiện chưa thanh toán từ người bán. Trong trường hợp có bất kì khiếu nại tra soát thì cần thực hiện qua các

chi nhánh ngân hàng đầu mối Trung Quốc, qua các chi nhánh ngân hàng Việt Nam được phép TTBM tại biên giới như Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh nên mất rất nhiều thời gian. Có những tra soát mất hơn một tuần bởi phải chuyển nhiều điện tra soát từ ngân hàng phục vụ nhà nhập khẩu đến chi nhánh đầu mối của Việt Nam, qua hai ngân hàng tương ứng của Trung Quốc, đó là chi nhánh đầu mối và ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu. Đây là điểm yếu đáng kể

trong sự so sánh với thanh toán bằng điện SWIFT bởi khi sử dụng điện SWIFT, ngân hàng phục vụ nhà nhập khẩu cho dù ở bất kỳ Hà Nội hay Thành phố Hồ Chí Minh đều có thể kiểm tra tình trạng „ACK” hay „NACK” của bức điện.

7. Một số gợi ý đối với doanh nghiệp

Để khai thác tối đa những ưu điểm của TTBM và phòng ngừa rủi ro cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam, tác giả có một số gợi ý như sau:

Thứ nhất, lựa chọn đồng tiền thanh toán phù hợp.

Khi kí kết hợp đồng thương mại, nhà nhập khẩu Việt Nam nên đưa điều khoản lựa chọn CNY, tương ứng với một lượng ngoại tệ tự do chuyển đổi thay vì chỉ chọn đồng CNY. Lựa chọn này tạo thuận lợi cho doanh nghiệp bởi cho phép ngân hàng thực hiện thanh toán có lợi cho khách hàng. Tùy thuộc vào dự trữ ngoại tệ cũng như tỷ giá ở thời điểm thanh toán, để ngân hàng quyết định thanh toán bằng đồng CNY hay ngoại tệ tự do có lợi hơn cho khách hàng. Hơn nữa, nếu thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi, ngân hàng sẽ sử dụng điện SWIFT, nhờ vậy phòng ngừa được rủi ro hơn việc sử dụng các phương thức thanh toán bằng hối phiếu, Internet, điện chuyển tiền, chứng từ chuyên dụng.

Mặt khác, khách hàng nên tận dụng mọi cơ hội để đàm phán để sử dụng VND đối với những hợp đồng nhập khẩu, nhằm chủ động trong thanh toán và phòng ngừa rủi ro hối đoái.

Thứ hai, đa dạng hóa danh mục các ngân hàng được phép TTBM.

Như đã phân tích ở trên, các ngân hàng khác nhau được phép quyết định giá giao dịch CNY tùy thuộc vào quan hệ và khả năng đàm phán của họ đối với ngân hàng Trung Quốc và với các chi nhánh khác nhau trong cùng hệ thống NHTM. Vì vậy, việc đa dạng hóa danh mục ngân hàng TTBM làm tăng cơ hội lựa chọn cho khách hàng ở góc độ chất lượng dịch vụ cũng như giá cả giao dịch và tỷ giá giữa CNY với VND.

Thứ ba, hạn chế mua bán và thanh toán bằng tiền mặt qua biên giới.

Về cơ bản, quy trình TTBM hiện triển khai tại các NHTM Việt Nam khá chặt chẽ, hạn chế được rủi ro so với việc thanh toán tiền mặt. Vì vậy, các nhà kinh doanh, đặc biệt đối với hàng tiểu ngạch tại các tỉnh vùng biên giới nên sử dụng dịch vụ TTBM của ngân hàng.

Thứ tư, cập nhật thông tin thị trường Trung Quốc.

Doanh nghiệp cần thường xuyên theo dõi diễn biến của thị trường và các chính sách kinh tế của Trung Quốc để có chính sách phù hợp tránh sự bị động trong kinh doanh.

Thứ năm, tăng cường đoàn kết giữa các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam.

Kinh nghiệm cho thấy đối tác Trung Quốc rất đoàn kết, thống nhất cao trong kinh doanh thương mại với Việt Nam. Vì vậy, nên tăng cường đoàn kết giữa các doanh nghiệp xuất

nhập khẩu Việt Nam, chúng ta sẽ tránh được các bẫy lừa đảo, ép giá như hiện nay, đặc biệt đối với hàng nông sản thô, tươi sống.

8. Một số kiến nghị

Thứ nhất, kiến nghị với Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

Nghiên cứu để sửa đổi phù hợp hiệp định thanh toán và hợp tác giữa ngân hàng trung ương hai nước, có những quy định rõ hướng dẫn về quy trình nghiệp vụ TTBM cho ngân hàng hai nước, có các mẫu chứng từ, cách thức thanh toán nhanh chóng, tiện lợi để từ đó các ngân hàng thực hiện dịch vụ này có các căn cứ chuẩn mực. Có những quy định rõ ràng về quyền và lợi ích của các bên tham gia hoạt động thanh toán, các quy định có liên quan đến việc huy động vốn và cho vay bằng CNY, quản lý tốt thị trường ngoại hối và thị trường tiền tệ ở biên giới, xử lý nghiêm những trường hợp đổi tiền không có giấy phép nhằm đảm bảo công tác quản lý ngoại hối tại khu vực biên giới phù hợp với quy định hiện hành.

Thứ hai, kiến nghị đối với các bộ, ngành liên quan:

Tăng cường công tác phối hợp giữa các Bộ, Ngành chức năng để kiểm tra, đảm bảo hoạt động thương mại và tiền tệ tại khu vực biên giới tuân thủ theo các quy định pháp luật. Thận trọng trong chính sách TTBM để tránh tình trạng bị CNY hóa dẫn đến lệ thuộc cả về hàng hóa và tài chính, sẽ rất bất lợi cho các chính sách kinh tế.

Thứ ba, kiến nghị với ngân hàng thương mại: Tăng cường giám sát những giao dịch bất thường nhằm thực hiện hành vi rửa tiền và phổ biến đến tất cả các chi nhánh trong hệ thống, đặc biệt đối với những giao dịch có dấu hiệu gian lận liên quan hàng tạm

nhập tái xuất với giá trị lớn, thực hiện giao dịch vào cuối giờ làm việc.

Tóm lại, TTBM thực sự mang lại hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế lành mạnh, mang lại lợi ích cho khách hàng

khi có sự kết hợp chặt chẽ của các cơ quan chức năng cũng như các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu, hướng tới việc ngăn chặn cơ hội cho Trung Quốc vừa bành trướng được kinh tế thương mại vừa thái công nghệ cũ sang Việt Nam. ■

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 689/2004/QĐ-NHNN ngày 07/6/2004 của Thống đốc NHNN về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc.
2. QĐ 677/QĐ-HDQT-QHQT, NHNo.
3. Website www.moit.gov.vn, www.sbv.gov.vn, www.baohaiquan.vn, www.baophapluat.vn, www.vietcombank.com.vn/News, www.vietinbank.com.vn và www.bidv.com.vn
4. Báo cáo tổng hợp hàng ngày của Vietinbank Lạng Sơn

Thông tin tác giả

Nguyễn Thị Hồng Hải, Tiến sĩ.

Trưởng Bộ môn Thương mại quốc tế, Khoa Kinh doanh quốc tế, Học viện Ngân hàng

Email: hainth@hvn.edu.vn

Thân Thị Vi Linh, Thạc sĩ

Giảng viên Bộ môn Tiền tệ, Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

Email: linhtt@hvn.edu.vn

Summary

Payment Risks in Vietnam- China cross-border trading for Vietnamese exporters-importers and preventive measures

Vietnam- China trade has been developing as an inevitable trend. China is one of Vietnam's major trading partners. With many similarities in culture and customs and limited competitiveness, especially in demanding markets such as the United States and Europe, Cross- Border Trade with payment in Chinese Yuan and Vietnamese Dong continues to be a necessity and is of great interest to international traders. Since then, cross-border payment for Vietnam- China trade has become an appropriate payment method and is provided by a large number of Vietnamese and Chinese banks. The article will discuss the advantages and disadvantages for the import-export enterprises to conduct the cross-border payment for Vietnam- China trade. On that basis, recommendations will be proposed to prevent the risk of import-export businesses in the implementation of cross-border payment for Vietnam- China trade.

Keywords: Cross-border payments; Cross-border payment Risk; Lead arranger Bank; CNY and VND.

Hai Thi Hong Nguyen, PhD.

Head of International Trade Division, International Business Faculty, Banking Academy of Vietnam.

Linh Thi Vi Than, Ma

Banking Monetary Division, Banking Faculty, Banking Academy of Vietnam